

Số: 748 /BC-STNMT

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Văn phòng Ủy ban quốc gia về BĐKH.

Thực hiện Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4475/STNMT ngày 23/10/2023 về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023 gửi đến các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1.1. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện tỉnh Vĩnh Long cho lĩnh vực công nghiệp; Sở Công thương đã triển khai các giải pháp như sau:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1387/KH-SCT ngày 21/9/2017 về triển khai thực hiện nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải KNK của ngành công thương theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, lồng ghép nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải KNK trong các nhiệm vụ, kế hoạch của ngành trong công tác khuyến công, phát triển công nghiệp hỗ trợ và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác khuyến công năm 2023 (được phê duyệt tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 24/02/2023) nhằm khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường. Đến nay đã hỗ trợ 13 đề án (04 đề án khuyến công quốc gia và 09 đề án khuyến công địa phương) và ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2023; dự kiến triển khai thực hiện 04 mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng tại các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh và tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, người lao động và các cơ sở, hợp tác xã, doanh nghiệp về quy định của pháp luật trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.2. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện tỉnh Vĩnh Long cho lĩnh vực giao thông vận tải); Sở Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện các giải pháp như sau:

- Về công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: Ưu tiên lựa chọn các phương án tuyến có cự ly phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông khi vận hành khai thác, lựa chọn công nghệ, giải pháp thi công tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa nguồn cung ứng nguyên vật liệu nhằm giảm khối lượng vận chuyển, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Về công tác quản lý vận tải: Khuyến khích người dân di chuyển bằng phương tiện giao thông công cộng để giảm phương tiện cá nhân, góp phần giảm ùn tắc và tai nạn giao thông, hạn chế ô nhiễm môi trường.

1.3. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện tỉnh Vĩnh Long cho lĩnh vực xây dựng; Sở Xây dựng đã thực hiện các giải pháp như sau:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai “Đề án phát triển các đô thị Việt nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 -2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021. Trong công tác thẩm định các quy hoạch xây dựng đô thị, lồng ghép các nội dung thích ứng BĐKH được thực hiện thông qua việc phân tích sự ảnh hưởng của BĐKH đối với khu đất quy hoạch và đề xuất giải pháp thích ứng BĐKH trong nội dung đánh giá môi trường chiến lược.

- Trong nội dung quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, quy định cụ thể về cao độ san lấp của các công trình xây dựng tại các đô thị để hạn chế tác động của triều cường, mưa lớn, ngập lụt, đảm bảo cốt nền xây dựng các công trình không bị ngập, cụ thể cao độ thiết kế phải đảm bảo $\geq +2,43$ (theo hệ tọa độ VN-2000); quy định hạn chế tối đa việc lấp kênh, rạch hiện trạng nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước tự nhiên của khu vực đô thị.

1.4. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện tỉnh Vĩnh Long cho lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các hoạt động sau:

- Lĩnh vực trồng trọt: Tham gia Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL, tỉnh Vĩnh Long đã đăng ký tham gia với 20.000 ha; diện tích đăng ký tham gia có áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến đạt tỷ lệ cao (78% áp dụng kỹ thuật canh tác “một phải - năm giảm”, 82% áp dụng kỹ thuật canh tác “ba giảm - ba tăng”); có trên 98%

diện tích đăng ký tham gia Đề án thu hoạch rơm rạ ra khỏi ruộng; có 30,8 ha diện tích trồng lúa đạt được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Nước thải chăn nuôi chứa hàm lượng chất hữu cơ cao sẽ phát sinh ô nhiễm và làm phát thải KNK. Áp dụng công nghệ biogas (công nghệ khí sinh học) vào xử lý chất thải hữu cơ là một tiến bộ kỹ thuật cần thiết được toàn xã hội quan tâm và áp dụng, đây là giải pháp để tạo ra nguồn năng lượng khí sinh học và xử lý được ô nhiễm môi trường, làm giảm lượng phát thải KNK phát sinh.

- Lĩnh vực thủy sản: Tiếp tục tuyên truyền, vận động, khuyến khích người nuôi thủy sản đảm bảo điều kiện nuôi thủy sản theo quy định, áp dụng quy trình nuôi an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn nuôi tiên tiến, thân thiện môi trường nhằm góp phần giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, cụ thể: có 4,5 ha sản xuất giống cá tra duy trì áp dụng chứng nhận BAP; 55,8 ha nuôi cá tra thương phẩm có chứng nhận VietGAP, BAP, ASC; 1,0 ha nuôi thủy sản khác được chứng nhận VietGAP; 7.128 m³ thể tích nuôi thủy sản lồng/bè có chứng nhận nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Định kỳ hàng tháng, thu 400 mẫu nước để quan trắc và cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi cá trọng điểm của tỉnh nhằm cảnh báo và hướng dẫn các cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý nước ao nuôi để hạn chế dịch bệnh xảy ra, đảm bảo hoạt động nuôi trồng thủy sản bền vững và an toàn cho môi trường.

- Thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông thân thiện với môi trường:

+ Trong năm 2023, thực hiện 11 dự án sự nghiệp thuộc Chương trình khuyến nông về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất giống trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Các dự án, kế hoạch sản xuất luôn tuân thủ áp dụng các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường, phù hợp với tăng trưởng xanh.

+ Bên cạnh đó, thực hiện nhiều mô hình canh tác thân thiện với môi trường, tiêu biểu như: (1) Mô hình trình diễn Sản xuất khoai lang sạch trên địa bàn huyện Bình Tân, giúp giảm sử dụng lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; (2) Mô hình IPHM (quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp) trên cây cải xà lách xoong ở xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học, giảm số lần phun thuốc bảo vệ thực vật 2 - 3 lần/lúa cải so với truyền thống,...

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch trồng 5.000 cây Bần chua (*Sonneratia caseolaris*) góp phần hạn chế sạt lở bờ sông khu vực huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, với nguồn kinh phí là 595,212 triệu đồng. Tăng mật độ che phủ cây xanh trên toàn tỉnh, từng bước đạt các mục tiêu phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH, giảm phát thải KNK; bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan môi trường tự nhiên.

2. Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

2.1. Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 31/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1759/TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có các phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp, thoát nước, phương án phát triển các khu xử lý chất thải; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên

nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; phương án phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh,...Ngoài ra, tỉnh ưu tiên đầu tư các dự án kết hợp mục tiêu liên kết vùng và thích ứng với BĐKH, tạo điều kiện dự án sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả đầu tư; tham mưu, lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững thích ứng với BĐKH vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023 và các năm tiếp theo nhất là Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2.2. Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long (với 03 nhóm giải pháp ứng phó với BĐKH là các giải pháp giảm nhẹ, các giải pháp thích ứng và các giải pháp hỗ trợ và 61 dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH) đến các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn làm cơ sở nghiên cứu trong quá trình hoạch định, cập nhật chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gửi UBND tỉnh.

2.3. Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050.

- Tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải KNK phải kiểm kê KNK; góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK cập nhật. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 kiện toàn Ban chỉ đạo về ứng phó BĐKH giai đoạn 2021-2030,...

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về BVMT như: Nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (đã được tổ chức nghiệm thu theo Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Long); Nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (đã được UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/10/2023).

2.4. Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh

và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai các giải pháp như sau:

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN):

+ Các địa phương, các sở, ban, ngành tỉnh đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân đối với công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn với 1.378 người tham dự; chuyển tải nội dung dự báo, cảnh báo tình hình khí tượng, thủy văn, thiên tai qua tin nhắn SMS đến 1.792 đầu số (cấp tỉnh 204 đầu số, cấp huyện 1.588 đầu số); phát trên sóng phát thanh và sóng truyền hình các tin, bài; duy trì bản tin dự báo thời tiết với thời lượng từ 6 - 8 phút mỗi ngày, chạy chữ các bản tin trưa và tối về cảnh báo mưa, giông, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn,....

+ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện đã mở các lớp tập huấn về “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo mở lớp tập huấn cộng tác viên tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong ngành giáo dục cho 48 giáo viên; mở 07 lớp tập huấn với 340 người tham dự. Các sở, ban, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 33 lớp dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho khoảng 990 trẻ em trên địa bàn.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2023 (từ ngày 15 - 22/5/2023) như: treo 13 pano, 461 băng ron, khẩu hiệu, 300 tờ phướn và hệ thống màn hình LED trên địa bàn thành phố Vĩnh Long; tổ chức cắm 03 biển cảnh báo nguy hiểm khu vực sạt lở bờ kè Phường 1, thành phố Vĩnh Long. Đài phát thanh, truyền hình, báo viết, trang thông tin điện tử đã phát sóng, đăng tải 71 tin, 36 bài viết và trên 35 hình ảnh với những nội dung kiến thức về phòng, chống, ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Hỗ trợ huyện Trà Ôn tổ chức thành công diễn tập PCTT&TKCN.

+ Trình UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2022-2023; Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023; Phương án Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Kế hoạch ứng phó với mưa, lũ, triều cường, sạt lở bờ sông bảo vệ sản xuất, dân sinh mùa lũ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Chỉ thị tăng về việc cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đê điều trong mùa mưa, lũ năm 2023; Quyết định công bố tình huống sạt lở, sạt lở nguy hiểm khẩn cấp tại 06 khu vực bờ sông, kênh, rạch, đê bao bị sạt lở,...Phần lớn các khu vực được công bố thiên tai sạt lở có quy mô nhỏ (dưới 100m) đã được khắc phục bằng giải pháp công trình bán kiên cố.

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (tại Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 05/9/2023); trong đó có danh sách mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại 09 vị trí gồm: Ba Càng, Phú Đức, Nhà Đài, Tích Thiện, Tân Thành, Cái Ngang, Hòa Hiệp, Nàng Âm, Quới An. Đồng thời, triển khai kết quả dự án “Điều tra, khảo sát và ban hành mực nước ứng với các cấp báo động lũ

tại các vị trí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long” gửi đến các Sở, ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

- Công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

+ Chính quyền, đoàn thể tại các địa phương nơi xảy ra thiên tai đã thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” huy động lực lượng tổ chức khắc phục các vị trí sạt lở nguy hiểm, hỗ trợ các hộ dân di dời tài sản đến nơi an toàn, dọn dẹp nhà cửa bị sập, tốc mái; thống kê thiệt hại để hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống, sản xuất; các mạnh thường quân trong, ngoài tỉnh cùng chung tay thực hiện hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại. Chính quyền cấp xã phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện đã khẩn trương thực hiện hỗ trợ về nhà ở, cây trồng, khắc phục sạt lở cho các hộ dân bị thiệt hại theo quy định.

+ Trong năm 2023 đã hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng, thiệt hại do sạt lở, giông lốc, mưa lớn, triều cường và đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai với tổng số tiền là 17.592.155.000 đồng từ nguồn hỗ trợ lúa giống của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương, nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn quỹ phòng chống thiên tai, nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, nguồn xã hội hóa.

2.5. Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai các giải pháp như sau:

2.5.1. *Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp:*

a. Trồng trọt

- Hiện trạng diện tích và năng suất cây trồng các loại trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 như sau:

+ Cây lúa: Diện tích 112.699 ha (tăng 306 ha), ước năng suất bình quân đạt 5,97 tấn/ha (giảm 0,07 tấn/ha), ước sản lượng đạt 673.189 tấn (giảm 6.516 tấn) so với năm trước. Nhìn chung, cây lúa phát triển tốt, sâu bệnh chủ yếu gây hại ở mức nhẹ, người dân ứng dụng rộng rãi các giải pháp khoa học kỹ thuật do ngành nông nghiệp khuyến cáo vào trong sản xuất.

+ Cây màu: Diện tích ước khoảng 46.722 ha (tăng 100ha) so với năm trước. Người trồng rau an tâm sản xuất mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm, từng bước đáp ứng nhu cầu cho người tiêu dùng; tập trung đầu tư chăm sóc, sử dụng giống mới, áp dụng các phương pháp canh tác tiên bộ như dùng màng phủ nông nghiệp, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tăng cường sử dụng phân hữu cơ,...

+ Cây lâu năm: Diện tích ước được 69.836 ha (tăng 2.234 ha) so với năm trước; trong đó diện tích trồng cây ăn quả ước đạt 58.800 ha (tăng 2.060 ha). Diện tích cây lâu năm tăng là do chuyển dịch từ đất lúa sang trồng cây lâu năm (cam sành, sầu riêng, dứa, mít, ổi,...) đang có tốc độ tăng mạnh nhất, góp phần tăng diện

tích, sản lượng cây lâu năm nhất là cây ăn trái tăng khá cao so với năm trước. Ước sản lượng cây lâu năm đạt 1.520.909 tấn (tăng 57.966 tấn) so với năm trước.

- Tham mưu UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch sản xuất cây trồng chủ lực và tiềm năng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Quyết định số 1607/QĐ-UBND, ngày 10/7/2023), với mục tiêu phát triển bền vững các cây trồng chủ lực, tiềm năng với quy mô lớn, tập trung, chất lượng cao theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, tăng giá trị xuất khẩu, thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh.

b. Chăn nuôi – thú y

Trong năm 2023, ước tổng đàn heo đạt 189.000 con (giảm 2.264 con), đàn bò 76.300 con (giảm 147 con), đàn gia cầm 10.746.000 con (tăng 74.560 con) so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, tiếp tục duy trì các trang trại chăn nuôi có quy mô sản xuất lớn, có hiệu quả kinh tế và đảm bảo an toàn dịch bệnh. Chuyển đổi cơ cấu và thực hiện phát triển đàn vật nuôi chủ lực của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng gia cầm và gia súc. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi giúp người chăn nuôi nâng cao ý thức chăn nuôi, kiểm soát tốt dịch bệnh, môi trường chăn nuôi, xoá bỏ dần chăn nuôi nhỏ lẻ không đủ điều kiện chăn nuôi để chuyển sang chăn nuôi trang trại theo hướng công nghiệp, sàng lọc, chọn lọc những con giống có phẩm chất, chất lượng, năng suất cao vào sản xuất chăn nuôi và phù hợp với điều kiện khắc nghiệt ứng phó với BĐKH.

c. Thủy sản

Thực hiện cơ cấu lại sản xuất thủy sản theo hướng công nghiệp, thâm canh, an toàn thực phẩm; tình hình tiêu thụ sản phẩm đầu ra thuận lợi, xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng tăng, giá cá thương phẩm ổn định ở mức cao nhất là cá điêu hồng, cá chép, cá trắm,... Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng ước được 147.000 tấn, tăng 1,7% (hay tăng 2.585 tấn) so với năm trước; trong đó, sản lượng cá tra ước được 108.000 tấn; hiện có 1.166 chiếc lồng, bè đang thả nuôi cá (trong tổng số 1.617 lồng, bè nuôi cá) với thể tích 242.854 m³.

2.5.2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

- Quản lý chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, ứng phó với BĐKH. Trong lĩnh vực trồng trọt có sự chuyển đổi phù hợp với định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp là giảm diện tích gieo trồng lúa, tăng diện tích trồng cây ăn trái; phong trào trồng cây cam dưới đất ruộng phát triển mạnh, cây sầu riêng, dứa, mít, ổi có tốc độ tăng khá mạnh. Diện tích chuyển đổi từ cây lúa sang cây ăn trái là 2.093 ha (diện tích chuyển từ đất lúa sang trồng cam là 980 ha); diện tích màu xuống ruộng (luân canh trên đất lúa) ước khoảng 19.546 ha, chiếm 41,8% diện tích gieo trồng cây màu; diện tích màu xen vườn là 10.368 ha.

- Thực hiện chuyển đổi phương thức chăn nuôi thích ứng với BĐKH: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền người chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại thích ứng với

BĐKH. Toàn tỉnh có 1.006 cơ sở chăn nuôi ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi để kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Chuyển đổi giống vật nuôi thích ứng với BĐKH: Tỉnh đã cơ cấu lại sản phẩm chủ lực đối với các giống gia súc, gia cầm nhằm thích ứng với thích ứng với BĐKH và điều kiện của Vĩnh Long, cụ thể như: Các giống heo thuần Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain; các giống heo lai: Yorkshire - Landrace, Pietrain – Duroc. Các giống bò cái nền lai Sind (chiếm tỷ lệ 10%); các giống bò lai hướng thịt như bò lai hướng thịt giống Brahman (chiếm tỷ lệ 10%), Red Angus (chiếm tỷ lệ 20%), BBB (chiếm tỷ lệ 30%), Charolais (chiếm tỷ lệ 30%). Các giống gà hướng thịt như gà lông màu: CORSS 308 và một số giống gà ta địa phương lai với gà mía, gà Tam Hoàng; gà hướng trứng ISA Brown; các hộ chăn nuôi với quy mô nhỏ lẻ chủ yếu nuôi các giống gà nòi địa phương tự sinh sản và một số giống gà nòi Bến Tre, gà Bình Định,... Các giống vịt Triết Giang, C.V Supper M, C.V 2000 Layer.

2.5.3. Công tác giống nông nghiệp, thủy sản

Triển khai 06 kế hoạch khảo nghiệm giống cây trồng, vật nuôi năm 2023. Toàn tỉnh có 120 cơ sở sản xuất, kinh doanh lúa giống; 38 cơ sở kinh doanh hạt giống rau màu; 83 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây ăn trái; 26 hộ nuôi heo đực giống (159 con), 3.354 hộ nuôi heo nái sinh sản (21.535 con); 443 cơ sở và hộ sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.

2.5.4. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát phòng, chống dịch bệnh

- Thực hiện xây dựng, lắp đặt bẫy đèn giám sát côn trùng thông minh để dần thay thế hệ thống bẫy đèn truyền thống nhằm tăng cường công tác theo dõi, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây lúa trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại. Trên cơ sở đó, giúp chủ động phòng trừ các đối tượng gây hại đạt hiệu quả cao, giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường do phun thuốc bảo vệ thực vật, tăng sức khỏe cộng đồng dân cư nông thôn. Cập nhật dữ liệu dịch bệnh cây trồng định kỳ hàng tuần thông qua phần mềm quản lý dữ liệu bảo vệ thực vật - PPDMS 2.0.

- Tăng cường công tác kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh trên động vật, thủy sản nuôi trong năm; duy trì hoạt động giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm, lở mồm long móng, dịch tả heo cổ điển, PRRS (bệnh tai xanh trên heo); giám sát sau tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, lở mồm long móng, viêm da nổi cục; thu mẫu thủy sản nuôi để gửi xét nghiệm, thực hiện giám sát bệnh thủy sản trên cá nuôi thâm canh, nuôi lồng/bè để kịp thời cảnh báo và hướng dẫn người nuôi biện pháp phòng ngừa hữu hiệu.

- Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường cơ giới hóa trong chăn nuôi với mục đích làm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, áp dụng và xử lý chất thải bằng HPDE, hầm biogas (khí sinh học) và công trình khí sinh học bằng chất liệu composite giúp cho công tác phòng, chống dịch bệnh được đảm bảo, người chăn nuôi an tâm trong hoạt động sản xuất vì không gây ô nhiễm môi trường. Đối với sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, toàn tỉnh có 38 cơ sở được chứng nhận các tiêu chuẩn GAP và tương đương, an toàn dịch bệnh; 185 cơ sở được cấp 212 mã số còn hiệu lực.

2.6. Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với công tác giảm nghèo bền vững, công bằng xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai các giải pháp như sau:

- Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với công tác giảm nghèo bền vững, công bằng xã hội; ban hành kế hoạch lịch xuống giống lúa, rau màu, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi thông qua áp dụng công nghệ biogas (công nghệ khí sinh học), qua đó tạo ra được nguồn năng lượng tái tạo (lượng khí sinh học), góp phần làm giảm lượng phát thải KNK phát sinh, xử lý được ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023: Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025); tổng kinh phí phân bổ là 6,886 tỷ đồng.

2.7. Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã in ấn và phân bổ 9.000 tài liệu bướm (bệnh cháy lá trên cây sầu riêng, quản lý dịch hại và dinh dưỡng trên cây có múi, bệnh vàng lá chết cây ổi) nhằm xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn người dân trong việc quản lý dịch hại, dinh dưỡng và ảnh hưởng của thiên tai, hạn, mặn trên cây trồng, thích ứng với BĐKH. Thực hiện 30 cuộc tập huấn vật hại cây trồng, sản xuất theo hướng hữu cơ, hướng IPHM,... với 900 lượt nông dân tham dự. Nâng cao đa dạng sinh học, cân đối mật số thiên địch, góp phần giảm thiểu sinh vật gây hại. Thực hiện công tác nhân nuôi và phóng thích bọ đuôi kim ra vườn dừa tự nhiên: Phóng thích hơn 12.000 con bọ đuôi kim tại huyện các Long Hồ, Tam Bình, Mang Thít, Trà Ôn và Vũng Liêm; việc phóng thích bọ đuôi kim đã góp phần giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên cây dừa, bảo vệ môi trường, duy trì đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm nông sản an toàn cho người tiêu dùng.

- Sở Giao thông vận tải triển khai các công trình giao thông kết hợp với mục tiêu thích ứng với BĐKH như: Dự án nâng cấp và mở rộng ĐT.902 đoạn qua huyện Mang Thít, huyện Vũng Liêm; Dự án cầu Lộ 2 và dự án đường Võ Văn Kiệt; Dự án đường Phú Quới - Thạnh Quới, Dự án đường đến Trung tâm xã Thành Trung, huyện Bình Tân,...; sửa chữa, nâng cấp các công trình đê chống ngập như: Sửa chữa đường Phan Chu Trinh, thị trấn Tân Quới, đường tỉnh 905 đợt 1,... Tham mưu UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí cacbon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 04/7/2023), góp phần giảm thiểu bụi, khí thải do hoạt động giao thông vận tải trong thời gian tới.

- Sở Công Thương trình UBND tỉnh xem xét việc triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (hệ thống điện năng lượng mặt trời độc lập) phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong hộ gia đình nhằm hỗ trợ các hộ gia đình có điều kiện khó khăn (hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa), khó tiếp cận được lưới điện quốc gia (xa đường trục hạ thế, suất đầu tư lớn,...) trên địa bàn 07 huyện, thị xã để lắp đặt hệ thống điện mặt trời độc lập phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của hộ gia đình.

- Sở Xây dựng phối hợp với các ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong việc thúc đẩy phát triển đô thị sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích các chủ đầu tư sử dụng vật liệu không nung, hạn chế sử dụng ánh sáng nhân tạo, tăng cường sử dụng ánh sáng tự nhiên, bố trí tăng mật độ cây xanh, lưu tâm đến các giải pháp kết cấu xây dựng công trình với các kết cấu hạn chế tác động lốc xoáy, thích ứng với lũ và bảo vệ môi trường; tăng cường quản lý cấp nước sinh hoạt đô thị đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2023; kêu gọi đầu tư hệ thống thoát nước và nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh; phòng ngừa và tăng cường kiểm soát ô nhiễm, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường, đặt biệt là ở khu đô thị, khu công nghiệp.

2.8. Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; tăng cường hợp tác với các tỉnh trong khu vực để giải quyết các vấn đề về nước; đảm bảo an ninh nguồn nước

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 04/3/2013 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; trong đó có nội dung: "...không được chôn lấp, đổ chất thải vào các nguồn nước hoặc các công trình thu nước khác, thải nước thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia môi trường tràn lan trên mặt đất, xuống sông, ao, hồ, kênh, rạch, mương và không đúng nơi quy định... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định,...".

- Ngành nông nghiệp trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 – 2027, Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Định kỳ thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn trong các cuộc họp chuyên môn của ngành và qua hình thức đăng tải thông qua mục thủ tục hành chính trên trang web <http://nongnghiep.vinhlong.gov.vn>.

3. Nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực

3.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ động ứng phó với BĐKH, bảo vệ môi trường và phong trào “chống rác thải nhựa” được thực hiện thông qua các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn. Phối hợp triển khai Kế hoạch liên tịch về môi trường, BĐKH và đa dạng sinh học với 10 tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Người Cao tuổi, Liên Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long (các tổ chức Tôn giáo, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Vĩnh Long, Chi đoàn Sở Tài nguyên và Môi trường)), tổ chức 20 lớp tập huấn với khoảng 1.405 đại biểu tham dự; tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình về bảo vệ môi trường, BĐKH, đa dạng sinh học,...

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Thực hiện lồng ghép tuyên truyền, thông tin về các biện pháp nhiệm vụ và quy định pháp luật về giảm phát thải KNK, thích ứng với BĐKH thông qua các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hoạt động hưởng ứng lễ kỷ niệm môi trường hàng năm như: Ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày quốc tế đa dạng sinh học,... bằng nhiều hình thức như: Treo băng rôn, dán khẩu hiệu, làm vệ sinh công cộng, thu gom rác, trồng cây xanh, tuyên truyền sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, trên trang thông tin điện tử,...

3.2. Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH; Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai các giải pháp như sau:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (tại Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/8/2023); Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 20/10/2023), góp phần nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu khoa học, nhận thức của người dân trong việc bảo tồn và phát triển các đặc sản của địa phương, tạo cơ sở cho việc nhân giống và nuôi thương phẩm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh,...

- Hàng năm, thông báo bằng văn bản và trên website của Sở Khoa học và Công nghệ về định hướng nghiên cứu ứng dụng và các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng ưu tiên đề xuất đặt hàng và đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; trong đó, ưu tiên triển khai các giải pháp khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH như: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; các công nghệ ngăn chặn và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường, rác thải nhựa, xử lý phế phẩm, phụ phẩm trong nông nghiệp và sinh hoạt; nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ suy thoái đất trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiệm thu 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có liên quan đến ứng phó BĐKH và bảo vệ môi trường như: (1) Nhiệm vụ “Phân vùng môi trường nước mặt

phục vụ phát triển bền vững tỉnh Vĩnh Long”, (2) Nhiệm vụ “Nghiên cứu ứng dụng vật liệu tái chế từ rác thải nhựa và phế thải nông nghiệp để chống sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long”. Thực hiện giao trách nhiệm ứng dụng đối với nhiệm vụ: Nghiên cứu mô hình đa dạng hoá sinh kế thích ứng xâm nhập mặn trong bối cảnh BĐKH tỉnh Vĩnh Long (theo Quyết định số 827/QĐ-UBND, ngày 13/4/2023); triển khai thực hiện nhiệm vụ “Dự báo tác động của xâm nhập mặn và BĐKH đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường của tỉnh Vĩnh Long và giải pháp ứng phó”.

3.3. Về xây dựng khung huy động nguồn lực cho BĐKH và tăng trưởng xanh, bao gồm khu vực tư nhân. Triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Vĩnh Long có 01 dự án (dự án Đường từ Quốc lộ 53 - KCN Hòa Phú (Đường tỉnh 909B) - Đường Phú Lộc Bàu Gốc - Quốc lộ 1A, tỉnh Vĩnh Long), đã được UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt dự án đầu tư với tổng mức đầu tư dự án 1.493 tỷ đồng, chiều dài tuyến đường khoảng 14,7km, hiện đang thi công giai đoạn 1, dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Dự án đầu tư xây dựng cầu thay thế phà Đình Khao, kết nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre nhằm giải tỏa nút thắt trên Quốc lộ 57, là dự án trọng điểm về liên kết về phát triển kết cấu hạ tầng của hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre trong thời gian tới; hiện nay, dự án đang thực hiện các thủ tục đầu tư, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2024.

3.4. Về đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh (để huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, hỗ trợ quốc tế)

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Vĩnh Long đề xuất 01 danh mục dự án (dự án Hoàn thiện Đê bao sông Măng Thít (giai đoạn 2) – Kè sông Hậu đoạn qua thị xã Bình Minh trong điều kiện thích ứng với BĐKH. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 4.104 tỷ đồng, diện tích phục vụ khoảng 65.000 ha; hiện đang tiếp tục hoàn chỉnh báo cáo đề xuất dự án trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án. Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cái Vồn Lớn và sông Cái Vồn Nhỏ (đoạn từ giáp với Sông Hậu đến cầu Đông Thành) có tổng mức đầu tư: 299.703.513.226 đồng; năm 2023, kế hoạch vốn thực hiện dự án là 200.000 triệu đồng.

4. Nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế

4.1. Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và KNK vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình Ưu tiên cho đầu tư phát triển

Các Sở, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục tham mưu lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến BĐKH và KNK vào trong các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm; tham mưu thực hiện Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 về ban hành Bộ chỉ tiêu phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH và hướng dẫn các ngành lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển.

4.2. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề BĐKH

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo về ứng phó BĐKH giai đoạn 2021-2030, với 29 thành viên (Lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan) để tham mưu triển khai thực hiện công tác ứng phó với BĐKH theo từng lĩnh vực được giao.

- Về cơ chế quản lý BĐKH, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phân công nhiệm vụ xử lý các vấn đề về BĐKH ở địa phương như sau:

+ Đối với cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phân công Chi cục BVMT thực hiện nhiệm vụ xử lý các vấn đề về BĐKH.

+ Đối với cấp huyện, UBND cấp huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ xử lý các vấn đề về BĐKH.

5. Khó khăn, vướng mắc

- Nguồn vốn cho công tác duy tu, bảo trì công trình giao thông chỉ đáp ứng 30% nhu cầu nên chưa khai thác hết năng lực vận chuyển các công trình giao thông, làm ảnh hưởng đến lưu thông của các phương tiện vận tải dẫn đến tăng hao phí nhiên liệu, không đáp ứng yêu cầu thích ứng với BĐKH và mực nước biển dâng; kinh phí thực hiện đầu tư các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị,...theo các quy hoạch được duyệt quá lớn. Một số tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh đã xuống cấp, mặt đường hẹp thường xảy ra tai nạn giao thông nên chưa chủ động trong việc ứng phó với BĐKH.

- Một số tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh đã xuống cấp, mặt đường hẹp thường xảy ra tai nạn giao thông nên chưa chủ động trong việc ứng phó với BĐKH. Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các dự án hành động ứng phó BĐKH còn vướng mắc về cơ chế sử dụng nguồn kinh phí nên chưa được triển khai thực hiện trong năm 2023.

- Chính sách hỗ trợ, khuyến khích nông dân thu gom tập kết bao gói thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế, thiếu đất công làm khu tập kết để chuyển đi xử lý, chi phí xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật còn cao; cơ sở chăn nuôi có trang bị hệ thống xử lý chất thải (hệ thống phun sương, đệm lót sinh học, hầm biogas, ...) nhưng tỷ lệ chưa xử lý chất thải còn khá cao hoặc có đầu tư hầm biogas nhưng hiệu quả xử lý chưa triệt để.

- Việc vận động các hộ dân sống vùng sạt lở và nguy cơ sạt lở di dời đến nơi ở mới còn nhiều trở ngại do hộ dân không còn quỹ đất để xây dựng nhà ở, bố trí xen ghép vào cụm tuyến dân cư làm thay đổi thói quen hàng ngày, ảnh hưởng đến công việc hiện tại và thu nhập của hộ dân. Ngân sách địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc hỗ trợ di dời người dân đến nơi ở an toàn; việc xây dựng các cụm, tuyến dân cư gặp nhiều khó khăn do quỹ đất của tỉnh còn hạn chế.

- Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp và các dự án/công trình xây dựng mới (xây dựng cơ bản) theo quy hoạch được duyệt, nhất là các dự án thủy lợi, giao thông bộ và các dự án chống ngập cho thành phố Vĩnh Long.

- Việc nhận thức và hiểu rõ về BĐKH trong một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, chưa tạo được bước chuyển biến tích cực, nhất là trong chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH, nước biển dâng. Ứng phó với BĐKH liên quan nhiều lĩnh vực do đó còn bị động, lúng túng trong triển khai; thiên tai ngày càng bất thường, gây nhiều thiệt hại đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

6. Đề xuất, kiến nghị

Để triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất kiến nghị như sau:

6.1. Kiến nghị UBND tỉnh đề xuất với Trung ương

- Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện từng bước phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững.

- Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh để khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng và ngập nước mỗi khi triều cường như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 53, Quốc lộ 54.

- Hỗ trợ đào tạo, nâng cao phát triển nguồn lực, phát triển khoa học công nghệ trong phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ tác động tiêu cực do BĐKH; hỗ trợ về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tinh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong thủy lợi, nhất là trên lĩnh vực tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng.

- Hỗ trợ tinh thực hiện các danh mục công trình/dự án thủy lợi đã cân đối nguồn hỗ trợ của Trung ương trong Kế hoạch thực hiện Đề án “Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long” và Kế hoạch thực hiện Đề án Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

6.2. Kiến nghị đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan tài chính, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh xem xét, cân đối phân bổ nguồn vốn đảm bảo theo kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy hoạch, góp phần làm giảm cự ly vận chuyển. Tăng kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường như: Thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, xây dựng các điểm tập kết, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; hỗ trợ công nghệ khí sinh học, xử lý bằng công nghệ ép tách phân và chế phẩm sinh học EM trong chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động quan trắc cảnh báo môi trường, xây dựng các trạm quan trắc môi trường tự động trong nuôi trồng thủy sản.

- Tranh thủ nguồn vốn do Trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động khác để thực hiện các dự án ưu tiên trong Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh đã được phê duyệt và đầu tư phát triển thủy lợi theo quy hoạch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hỗ trợ nghiên cứu khoa học kỹ thuật,

đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ khoa học công nghệ vào trồng trọt, cũng như lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Trên đây là kết quả thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về ứng phó với BĐKH và Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chi cục BVMT;
 - Lưu VT,NV-H (4b).
- Ccbvmt/BC-ThoathuanParis BĐKH2023.doc

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tuấn